

Đông Gia Nghĩa, ngày 04 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt hưởng chế độ, chính sách Học kỳ 1, năm học 2025-2026

Kính gửi:

- Phụ huynh học sinh trường TH&THCS Trần Văn ƠN;
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 05 năm 2017 của Chính phủ

quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023- 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Trường TH&THCS Trần Văn ƠN thông báo phụ huynh học sinh nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt hưởng chế độ như sau:

A. ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN HỒ SƠ HƯỞNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

I. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập (Nghị định 238/2025/NĐ-CP)

1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

b) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

2. Hồ sơ: Quy định tại Khoản 5 Điều 18 Nghị định 238/2025/NĐ-CP

II. Chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (Nghị định 66/2025/NĐ-CP)

1. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

Bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

Người dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Hồ sơ: Quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định 66/2025/NĐ-CP

III. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập (Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND)

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo.

b) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký cam kết thoát nghèo bền vững.

2. Hồ sơ: Đơn, Giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền

IV. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người đang học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Nghị định 57/2017/NĐ-CP)

1. Đối tượng áp dụng

Trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Bơ, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ

2. Hồ sơ: Quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định 57/2017/NĐ-CP

B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian và hạn nộp hồ sơ:

- Các ngày từ Thứ 2 và đến Thứ 6 hàng tuần.
- Hạn nộp: Kể từ ngày ký Thông báo này đến hết ngày 19/9/2025

Sau thời gian này, nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ sự chậm trễ nào ảnh hưởng đến việc xét duyệt chế độ hỗ trợ cho học sinh.

2. Địa điểm nộp hồ sơ:

Văn phòng trường TH&THCS Trần Văn on, TDP Ting Wel Đom- Phường Đông Gia Nghĩa- Lâm Đồng

***Lưu ý:**

Mỗi chế độ chính sách học sinh phải nộp 02 bộ hồ sơ để lưu tại nhà trường và nộp cấp trên phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hữu Vọng